

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/DS- ST
Ngày 18/6/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng
Tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hưng và bà Nguyễn Thị Vĩnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Trà Giang- Kiểm sát viên

Trong các ngày 10 và 18 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST- DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 05/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2025; giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB); Trụ sở tại: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà SailingTower – số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Đình Hạnh - Chức vụ: Giám đốc Thu hồi Nợ trực tiếp và Xử lý Nợ Vùng (theo Giấy uỷ quyền số: 064585.24 ngày 03/4/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam).

Người được ông Hoàng Đình Hạnh uỷ quyền lại gồm:

- Bà Lê Thị Chang (có mặt).
- Bà Trần Thùy Phương (vắng mặt).
- Bà Đỗ Thị Thanh Thủy (vắng mặt).
- Bà Nguyễn Thị Hằng (vắng mặt).

Đều là Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

*** *Bị đơn:*** Ông Trịnh Công Ch, sinh năm 1987 và bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1992; đều có địa chỉ thường trú: Thôn Th Th, xã Đ C, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (Bà H vắng mặt, ông Ch có mặt đến khi tạm ngừng phiên tòa ngày 10/6/2025, ngày 18/6/2025 tiếp tục phiên tòa ông Chuyển vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Phạm Thị Thu H: Ông Trịnh Công Ch, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Thôn Thân Thượng, xã Đông Cường, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (*ông Ch có mặt đến khi tạm ngừng phiên toà ngày 10/6/2025, ngày 18/6/2025 tiếp tục phiên toà ông Ch vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam trình bày:**

Ông Trịnh Công Ch cùng vợ là bà Phạm Thị Thu H vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) với tổng số tiền là 2.393.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng và đề nghị phát hành thẻ tín dụng với nội dung cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 6506797.22 ngày 15/06/2022 với nội dung: VIB cho ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H vay số tiền 2.200.000.000 đồng.

Ngày 15/6/2022, VIB đã giải ngân cho ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 6506797(1).22 số tiền 2.200.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với HĐTD. Mục đích vay vốn: Vay mua 01 bất động sản tại địa chỉ thửa đất số 380, tờ bản đồ số 10 xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời hạn vay: 300 tháng từ ngày 16/6/2022 đến ngày 15/6/2047. Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng, vào ngày 25 mỗi tháng trả 7.334.000 đồng, ngày trả nợ gốc đầu tiên: 25/6/2022, số còn lại trả vào cuối kỳ. Hoàn trả lãi: vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Ngày trả nợ đầu tiên là ngày 25/6/2022. Hoàn trả phí: Theo quy định của VIB từng thời kỳ. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.9%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.1%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.7%/năm.

2. Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 09/10/2017, VIB đã cấp thẻ cho ông Trịnh Công Ch, cụ thể như sau:

- + Chủ tài khoản: Ông Trịnh Công Ch;
- + Số tài khoản thẻ: C000000000124177;
- + Hạn mức đề xuất: 193.000.000 đồng.

3. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Quyền sử dụng 1341.6m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 380, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 692312, Số vào sổ cấp GCN: CS 05870 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 18/04/2022, đứng tên ông Nguyễn Danh Ngọc và bà Nguyễn Thị Ngân. Ngày 20/6/2022, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xác nhận chuyển nhượng toàn bộ QSD đất cho ông Trịnh Công Ch theo hồ sơ số 002.0612.H62-220615-0019”.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại HĐTD và Đề nghị phát hành thẻ đã ký. Vì vậy, VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 25/12/2023.

Tính đến ngày 18/6/2025:

- Hợp đồng tín dụng số 6506797.22 ngày 15/06/2022, ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H đã trả cho VIB số tiền tổng cộng là: 487.385.377 đồng, trong đó: Nợ gốc 132.012.000 đồng, nợ lãi trong hạn 355.293.196 đồng, nợ lãi quá hạn 80.181 đồng. Số tiền nợ chưa trả: Nợ gốc 2.067.988.000 đồng, nợ lãi trong hạn 141.810.219 đồng, nợ lãi quá hạn 519.797.231 đồng; tổng nợ 2.729.595.450 đồng.

- Thẻ tín dụng quốc tế ngày 09/10/2017, ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H còn nợ là: Nợ gốc 191.107.710 đồng, nợ lãi trong hạn 107.529.357 đồng, nợ phí (phí thường niên, phí rút tiền mặt, phí vượt hạn mức, phí chậm thanh toán) 39.512.472 đồng; tổng nợ 338.149.539 đồng.

Tổng cộng của 02 hợp đồng trên, ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H còn nợ VIB là 3.067.744.989 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ VIB số tiền gốc, tiền lãi và các loại chi phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 6506797.22 ngày 15/06/2022 và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng ngày 09/10/2017 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/6/2025 là 3.067.744.989 đồng.

2. Buộc ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H phải tiếp tục trả cho VIB các khoản nợ lãi với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 6506797.22 ngày 15/06/2022 và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng ngày 09/10/2017 kể từ ngày 19/6/2025 cho đến khi tất toán các khoản nợ.

3. Trong trường hợp ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VIB, đề nghị Tòa án tuyên VIB có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: Quyền sử dụng 1341.6m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 380, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 692312, Số vào sổ cấp GCN: CS 05870 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 18/04/2022, đứng tên ông Nguyễn Danh Ngọc và bà Nguyễn Thị Ngân; ngày 20/6/2022, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xác nhận chuyển nhượng toàn bộ QSD đất cho ông Trịnh Công Ch theo hồ sơ số 002.0612.H62-220615-0019.

Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 2846/2022/HĐTC, Quyền số 14 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Vĩnh Phú, tỉnh Vĩnh Phúc công chứng ngày 23/06/2022 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho VIB. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H đối với các tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của

tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho VIB.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với VIB. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho VIB.

5. Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng đã tự nguyện nộp xong không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H trình bày:**

Vợ chồng ông Chuyên, bà Hương có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) với tổng số tiền 2.393.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6506797.22 ngày 15/6/2022 và đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 09/10/2017 như lời trình bày của đại diện theo uỷ quyền VIB. Ông Chuyên, bà Hương đã trả cho VIB được tổng số tiền là 487.385.377 đồng. Tài sản ông Chuyên, bà Hương dùng để đảm bảo cho khoản vay của VIB là Quyền sử dụng 1341.6m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 380, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, tài sản này vẫn còn nguyên hiện trạng như khi thế chấp cho VIB. Do làm ăn thua lỗ, khó khăn vì kinh tế nên ông Chuyên, bà Hương vi phạm nghĩa vụ trả nợ, các khoản nợ bị chuyển sang quá hạn. Ông Ch, bà H đề nghị VIB cho thêm thời gian để ông Ch, bà H bán tài sản thế chấp trả nợ cho VIB. Đồng thời ông Ch đề nghị phía VIB xem xét lại mức lãi suất VIB áp dụng đối với ông Ch, bà H trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2023 là cao hơn so với quy định của VIB; cụ thể: Ông Ch tìm hiểu trên mạng thì trong thời gian trên lãi suất là lãi suất cơ sở công bố 10,5%/năm + Biên độ 3,7%/năm = 14,2%/năm, nhưng VIB đã tính mức lãi suất đối với ông là 15,2%/năm. Thời điểm đó ông đã gặp và đề xuất bằng miệng với Giám đốc VIB về việc này nhưng không được chấp nhận, sau đó khó khăn kinh tế nên ông Ch, bà H không trả nợ được nữa thì lãi suất của VIB tự giảm xuống 14,2%/năm. Ông Ch đề nghị phía VIB phải cung cấp cho ông bảng lãi suất của VIB thời điểm từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2023.

*** Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và trích đo hiện trạng thửa đất ngày 19/3/2025 thể hiện:**

Tài sản mà vợ chồng ông Trịnh Công Ch và Phạm Thị Thu H thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam vẫn còn nguyên hiện trạng, không phát sinh tài sản gì trên đất.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo uỷ quyền của VIB trình bày: Việc ông Ch cho rằng lãi suất mà VIB áp dụng đối với vợ chồng ông cao hơn so với quy định là không có căn cứ. Lãi suất của VIB giao động tùy từng thời điểm và áp dụng theo sản phẩm của từng khoản vay. Ông Ch, bà H vay để mua bất động sản số tiền trên 2.000.000.000 đồng nên lãi suất cơ sở công bố từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2023 là 11,5%/năm áp dụng cho toàn quốc và + Biên độ 3,7%/năm thì lãi suất của VIB đối với ông Chuyên, bà Hương là 15,2%/năm chứ không phải là 14,2%/năm như ông Ch

khai. VIB sẽ cung cấp cho Tòa án bảng kê tính lãi và công bố về lãi suất của VIB sau.

- Ông Ch trình bày: Ông cũng sẽ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh lãi suất thời điểm từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2023 mà VIB áp dụng đối với vợ chồng ông là không đúng cho Tòa án sau.

*** Hội đồng xét xử đã ra Quyết định tạm ngừng phiên tòa:** Đề VIB và ông Ch cung cấp, tài liệu chứng cứ chứng minh lãi suất của VIB thời điểm từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2023 áp dụng đối với khoản vay của ông Ch, bà H làm căn cứ giải quyết vụ án.

08 giờ 30 phút ngày 18/6/2025 tiếp tục xét xử vụ án:

- Ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc VIB áp dụng lãi suất đối với khoản vay của ông Ch, bà H thời điểm từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2023 là không đúng.

- Đại diện theo uỷ quyền của VIB có mặt tại phiên tòa và đã cung cấp cho Tòa án toàn bộ các bảng kê tính lãi của VIB và bảng công bố lãi suất của VIB đối với khoản vay của ông Ch, bà H thời điểm từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2023. Đại diện theo uỷ quyền của VIB vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với vợ chồng ông Ch, bà H.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung:

Áp dụng: Điều 116, 117, 119, 120, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 464, 465, 466, 467, 470 Bộ luật Dân sự. Các Điều 90, 91, 93, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đối với ông Trịnh Công Ch và Phạm Thị Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đây là vụ án phát sinh từ Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam với ông Trịnh Công Ch và Phạm Thị Thu H; Bị đơn có nơi cư trú tại Thôn Thân Thượng, xã Đông Cường, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về dân sự “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

[1.2]. Về việc vắng mặt của đương sự:

Bà Phạm Thị Thu H vắng mặt uỷ quyền cho ông Ch tham gia nên xét xử vắng mặt bà H.

Tại phiên toà ngày 10/6/2025 ông Chuyên có mặt sau đó Toà án ra quyết định tạm ngừng phiên toà để các bên đương sự cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ. Đến ngày 18/6/2025 tiếp tục phiên toà nhưng ông Ch, bà H vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt ông Ch, bà H.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Mặc dù ông Trịnh Công Ch cho rằng thời điểm từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2023 Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam áp dụng mức lãi suất đối với khoản vay của vợ chồng ông không đúng quy định nhưng ông Ch không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Tài liệu do Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam cung cấp thể hiện khoản vay của ông Ch, bà H lớn hơn 2.000.000.000 đồng, vay để mua bất động sản nên lãi suất tại thời điểm từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2023 mà Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam áp dụng đối với ông Ch, bà H 15,2%/năm là đúng quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu do Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam cung cấp để giải quyết.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam về việc buộc ông Trịnh Công Ch và Phạm Thị Thu H phải thanh toán trả tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 6506797.22 ngày 15/06/2022 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 09/10/2017, VIB đã cấp thẻ cho ông Chuyên hai bên đã ký đến khi thanh toán xong khoản nợ, thấy: Hợp đồng giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, chủ thể ký kết hợp đồng là người đủ năng lực hành vi dân sự, đủ thẩm quyền ký kết theo quy định của pháp luật, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, do đó hợp đồng trên là hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng, VIB đã thực hiện theo thỏa thuận, giải ngân số tiền cho vay và cấp hạn mức thẻ tín dụng, đúng thời hạn. Tuy nhiên bên vay là ông Ch, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng như đã cam kết. Kể từ thời điểm vay, thời điểm được cấp hạn mức thẻ tín dụng cho đến thời điểm hiện tại ông Ch, bà H mới trả được cho VIB ở Hợp đồng tín dụng số 6506797.22 ngày 15/06/2022 tổng số tiền là 487.385.377 đồng (gồm: Số tiền gốc 132.012.000 đồng, nợ lãi trong hạn 355.293.196 đồng, nợ lãi quá hạn 80.181 đồng); số tiền nợ chưa trả là 2.729.595.450 đồng (gồm: nợ gốc 2.067.988.000 đồng, nợ lãi trong hạn 141.810.219 đồng, nợ lãi quá hạn 519.797.231 đồng). Theo đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 09/10/2017 thì ông Ch, bà H còn nợ VIB là 338.149.539 đồng (gồm: nợ gốc 191.107.710 đồng, nợ lãi trong hạn 107.529.357 đồng, nợ phí 39.512.472 đồng). Tổng cộng của 02 hợp đồng trên, ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H còn nợ VIB là 3.067.744.989 đồng.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự và thỏa thuận tại Hợp đồng hai bên đã ký kết thì ông Ch, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó đề nghị của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Ch bà H phải trả tiền nợ gốc, nợ lãi, nợ phí theo Hợp đồng hai bên đã ký kết đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.2]. Xét yêu cầu của VIB về việc xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay trong trường hợp ông Ch, bà H không thanh toán được nợ gốc, nợ lãi, nợ phí trên, thấy:

Để đảm bảo cho khoản vay của ông Ch bà H theo Hợp đồng tín dụng và hợp đồng phát hành thẻ tại Ngân hàng thì ông Ch, bà H đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng 1341.6m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 380, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 692312, Sổ vào sổ cấp GCN: CS 05870 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 18/04/2022, đứng tên ông Nguyễn Danh Ngọc và bà Nguyễn Thị Ngân. Ngày 20/6/2022, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xác nhận chuyển nhượng toàn bộ QSD đất cho ông Trịnh Công Ch theo hồ sơ số 002.0612.H62-220615-0019. Tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp, các bên đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, việc ký kết là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Các bên đều xác định, tài sản thế chấp vẫn còn nguyên hiện trạng, không có thay đổi gì so với khi thế chấp.

Vì vậy, việc đề nghị phát mại tài sản thế chấp của Ngân hàng trong trường hợp ông Ch, bà H không trả được nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3]. Về án phí và chi phí tố tụng:

[3.1]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn, ông Ch bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là: 72.000.000 đồng + [(3.067.744.989 đồng - 2.000.000.000 đồng) x 2%] = 93.355.000 đồng (số làm tròn).

[3.2]. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đã tự nguyện nộp xong không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 116, 117, 119, 120, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 470 Bộ luật Dân sự. Các Điều 90, 91, 93, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đối với ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H.

1.1. Buộc ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam: Số tiền tính đến ngày 18/6/2025 theo Hợp đồng tín dụng số 6506797.22 ngày 15/06/2022 là 2.729.595.450 đồng, trong đó: Nợ gốc 2.067.988.000 đồng; Lãi trong hạn 141.810.219 đồng; Lãi quá hạn 519.797.231 đồng và số tiền nợ theo phát hành thẻ tín dụng ngày 09/10/2017 là 338.149.539 đồng, trong đó: Nợ gốc 191.107.710 đồng; Lãi trong hạn 107.529.357 đồng; Lãi quá hạn: 0 đồng; Nợ phí (phí thường niên, phí rút tiền mặt, phí vượt hạn mức, phí chậm thanh toán) 39.512.472 đồng. Tổng cộng các khoản nợ là 3.067.744.989 đồng

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam thì lãi suất mà ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

1.3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 2846/2022/HĐTC, Quyền số 14 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Vĩnh Phú, tỉnh Vĩnh Phúc công chứng ngày 23/06/2022 để thu hồi nợ trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam gồm: Quyền sử dụng 1341.6m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 380, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 692312, Sổ vào sổ cấp GCN: CS 05870 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 18/04/2022, đứng tên ông Nguyễn Danh Ngọc và bà Nguyễn Thị Ngân. Ngày 20/6/2022, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Phúc Yên, tỉnh

Vĩnh Phúc xác nhận chuyển nhượng toàn bộ QSD đất cho ông Trịnh Công Ch theo hồ sơ số 002.0612.H62-220615-0019.

1.4. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

2.1. Về án phí: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 41.000.000 đồng nộp tại Biên lai thu số 0003403 ngày 04/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.

Ông Trịnh Công Ch và bà Phạm Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 93.355.000 đồng.

2.2. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đã nộp xong không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THA DS huyện Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Lê Kiên Trung